**ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: SINH HỌC - Lớp 10**

**I.Trắc nghiệm ( 5 điểm). Mỗi câu trả lời đúng 0,33 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đề 101** | **D** | **A** | **D** | **C** | **D** | **B** | **A** | **C** | **B** | **D** | **B** | **A** | **C** | **B** | **A** |
| **Đề 102** | **B** | **D** | **A** | **A** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **D** | **A** | **B** | **B** | **D** | **B** |
| **Đề 103** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** | **D** | **B** | **D** | **A** | **A** | **D** | **C** | **B** | **D** | **C** |
| **Đề 104** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **B** | **A** | **A** | **D** | **B** | **C** | **D** | **C** | **D** | **D** |

**II. Tự luận ( 5 điểm)**

**Đề 101,103**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: (2 điểm)**  a. Chú thích các kí hiệu về các giai đoạn của chu kì tế bào ở hình bên.  1: Pha S;  2: Pha G2;  3: Pha G1  4.Phân bào  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |
| b. Xác định số lượng và trạng thái nhiễm sắc thể của một tế bào ở giai đoạn (**2**). Biết rằng các giai đoạn trong chu kì của tế bào này diễn ra bình thường và tế bào này có bộ nhiễm sắc thể 2n = 20.  Giải: Giai đoạn (**2**): số lượng NST là 2n =20, trạng thái kép.  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **0,5** |
| *c1.* Số tế bào con tạo ra khi kết thúc lần nguyên phân cuối cùng: 23 = 8 (tế bào)  c2: Số nhiễm sắc thể có trong mỗi tế bào khi đang ở kì sau của lần nguyên phân thứ 2 là: 46 x 2 = 92 (NST)  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **0,5** |
| **Câu 2: (1 điểm)** Nêu diễn biến kì cuối của giảm phân I.  - Các NST kép dần dãn xoắn.  -Thoi phân bào tiêu biến.  - Màng nhân và hạch nhân xuất hiện tạo thành hai nhân mới.  - Tế bào chất phân chia tạo thành hai tế bào con có số lượng NST giảm đi một nữa so với tế bào mẹ nhưng ở trạng thái kép.  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |
| **Câu 3:** **(1 điểm)** Phân biệt kiểu dinh dưỡng quang tự dưỡng với hóa tự dưỡng của vi sinh vật về nguồn năng lượng và nguồn cacbon.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu dinh dưỡng** | **Nguồn năng lượng** | **Nguồn cacbon** | | **Quang tự dưỡng** | Ánh sáng | CO2, HCO3- hoặc các chất vô cơ tương tự. | | **Hoá tự dưỡng** | Chất vô cơ (H2S, NH3 hoặc Fe2+ ) | CO2, HCO3- hoặc các chất vô cơ tương tự. |   ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |
| **Câu 4: (1 điểm)** Nêu một số biện pháp phòng tránh bệnh ung thư.  - Tránh tiếp xúc với tác nhân gây ung thư.  - Thường xuyên vận động và tập luyện thể dục thể thao.  - Sử dụng thực phẩm an toàn, ăn uống lành mạnh (hoặc chữa trị triệt để những bệnh viêm nhiễm mãn tính do virut và các loại vi sinh vật)  - Sinh hoạt điều độ và thăm khám bệnh định kì để phát hiện sớm khối u.  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |

**Đề 102,104.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: (2 điểm)**  a. Chú thích các kí hiệu về các giai đoạn của chu kì tế bào ở hình bên.  1: Pha G2;  2: Pha G1;  3: Phân bào.  4.Pha S.  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |
| b. Xác định số lượng và trạng thái nhiễm sắc thể của một tế bào ở giai đoạn (**1**). Biết rằng các giai đoạn trong chu kì của tế bào này diễn ra bình thường và tế bào này có bộ nhiễm sắc thể 2n = 14.  Giải: Giai đoạn (**1**): số lượng NST là 2n = 14, trạng thái kép.  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **0,5** |
| *c1.* Số tế bào con tạo ra khi kết thúc lần nguyên phân cuối cùng: 24 = 16 (tế bào)  c2: Số nhiễm sắc thể có trong mỗi tế bào khi đang ở kì sau của lần nguyên phân thứ 2 là: 46 x 2 = 92 (NST)  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **0,5** |
| **Câu 2: (1 điểm)** Nêu diễn biến kì cuối của giảm phân II.  -Các NST dần dãn xoắn.  -Thoi phân bào tiêu biến.  -Màng nhân và hạch nhân xuất hiện tạo thành hai nhân mới.  - Tế bào chất phân chia tạo thành hai tế bào con.  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |
| **Câu 3:** **(1 điểm)** Phân biệt kiểu dinh dưỡng quang dị dưỡng với hóa dị dưỡng của vi sinh vật về nguồn năng lượng và nguồn cacbon.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu dinh dưỡng** | **Nguồn năng lượng** | **Nguồn cacbon** | | **Quang dị dưỡng** | Ánh sáng | Chất hữu cơ | | **Hoá dị dưỡng** | Chất hữu cơ | Chất hữu cơ |   ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |
| **Câu 4: (1 điểm)** Nêu một số biện pháp phòng tránh bệnh ung thư.  - Tránh tiếp xúc với tác nhân gây ung thư.  - Thường xuyên vận động và tập luyện thể dục thể thao.  - Sử dụng thực phẩm an toàn, ăn uống lành mạnh ( hoặc chữa trị triệt để những bệnh viêm nhiễm mãn tính do virut và các loại vi sinh vật)  - Sinh hoạt điều độ và thăm khám bệnh định kì để phát hiện sớm khối u.  ***Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*** | **1,0** |

---------Hết ---------